



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.
Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương

MẪU NHÃN GỐC VỈ NATCORIG®
VỈ 10 viên nén



Hạn dùng (Exp. date):
Số lô SX (Batch No):



ENLIE
CRAFT DIFFERENCE

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.

Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương

MẪU NHÃN GỐC HỘP NATCORIG®
Hộp 1 vỉ x 10 viên nén



Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương

ENLIE
LIFE SCIENCE

NATCORIG®

Natri docusat 100 mg

Hạn dùng/ (Exp. Date) :



ENLIE
MAKE DIFFERENCE

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.

Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương

MẪU NHÃN GỐC HỘP NATCORIG®
Hộp 3 vỉ x 10 viên nén

Composition: Each tablet contains: Docusate sodium 100 mg

Excipients: q.s. for 1 tablet.

Indications, contraindications, dosage - administration & other information: Read leaflet insert.

Storage:

Temperature below 30°C, protected from humidity and light.

Keep out of reach of children.

Read carefully the instructions before use.

HỘP 30 VIÊN NÉN
HỘP 3 VỈ x 10 VIÊN NÉN

GMP-WHO

NATCORIG®

Natri docusat 100 mg



Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.**
Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương
Manufacturer by: **ENLIE PHARMACEUTICAL JSC.**
NA6 street, My Phuoc 2 Industrial park, Ben Cat town, Binh Duong province

BOX OF 30 TABLETS
BOX OF 3 BLISTERS x 10 TABLETS

GMP-WHO

NATCORIG®

Docusate sodium 100mg



Tiêu chuẩn: TCCS

Specification: Manufacturer's.

Thành phần:

Mỗi viên nén chứa: Natri docusat 100 mg

Tá dược vừa đủ 1 viên.

Chỉ định, chống chỉ định, liều lượng - cách dùng & các thông tin khác: Xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản:

Để ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SDK/ (Reg. No.):
Số lô sản xuất/ (Batch No.):
Ngày sản xuất/ (Mfg. Date):
Hạn dùng/ (Exp. Date):



ENLIE
CREATE DIFFERENCE

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.
Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương

MẪU NHÃN GỐC HỘP NATCORIG®
Hộp 5 vỉ x 10 viên nén

Composition: Each tablet contains: Docusate sodium 100 mg
Excipients: q.s. for 1 tablet.

Indications, contraindications, dosage - administration & other information: Read leaflet insert.

Storage:

Temperature below 30°C, protected from humidity and light.

Keep out of reach of children.

Read carefully the instructions before use.



NATCORIG®
Natri docusat 100 mg

HỘP 50 VIÊN NÉN
HỘP 5 VỈ X 10 VIÊN NÉN

GMP-WHO

NATCORIG®

Natri docusat 100 mg

Tiêu chuẩn: TCCS



Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.**
Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương

BOX OF 50 TABLETS
BOX OF 5 BLISTERS X 10 TABLETS

GMP-WHO

NATCORIG®

Docusate sodium 100mg

Specification: Manufacturer's.



Manufacturer by: **ENLIE PHARMACEUTICAL JSC.**
NA6 street, My Phuoc 2 Industrial park, Ben Cat town, Binh Duong province

Thành phần:

Mỗi viên nén chứa: Natri docusat 100 mg

Tá dược vừa đủ 1 viên.

Chỉ định, chống chỉ định, liều lượng - cách dùng & các thông tin khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản:

Để ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

SĐK/ (Reg. No.):
Số lô sản xuất/ (Batch No.):
Ngày sản xuất/ (Mfg. Date):
Hạn dùng/ (Exp. Date):



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.
Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương

MẪU NHÃN GỐC HỘP NATCORIG®
Hộp 10 vỉ x 10 viên nén

Composition:
Each tablet contains:
Docusate sodium 100 mg
Excipients: q.s. for 1 tablet.

Indications, contraindications, dosage - administration & other information: Read leaflet insert.

Storage:
Temperature below 30°C,
protected from humidity and light.

**Keep out of reach of children.
Read carefully the instructions before use.**



NATCORIG®
Natri docusat 100 mg

HỘP 100 VIÊN NÉN
HỘP 10 VỈ X 10 VIÊN NÉN

GMP - WHO

NATCORIG®
Natri docusat 100 mg

Tiêu chuẩn: TCCS



Sản xuất tại: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE,
Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương

BOX OF 100 TABLETS
BOX OF 10 BLISTERS x 10 TABLETS

GMP - WHO

NATCORIG®
Docusate sodium 100mg

Specification: Manufacturer's.



Manufacturer by: ENLIE PHARMACEUTICAL JSC,
11A6 street, Mỹ Phước 2 Industrial park, Bến Cát town, Bình Dương province



Thành phần: Mỗi viên nén chứa:
Natri docusat 100 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên.

Chỉ định, chống chỉ định, liều lượng - cách dùng & các thông tin khác: Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản:
Để ở nhiệt độ dưới 30°C,
tránh ẩm và ánh sáng.

**Để xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.**

NATCORIG®
Natri docusat 100 mg

SĐK/ (Reg. No.):
Số lô sản xuất/ (Batch No.):
Ngày sản xuất/ (Mfg. Date):
Hạn dùng/ (Exp. Date):



ENLIE
CREATE DIFFERENCE

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.

Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương

MẪU NHÃN GỐC HỘP NATCORIG®
Hộp 100 viên nén



Mẫu = 60% so với mẫu thật



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.

Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương

MẪU NHÃN GỐC HỘP NATCORIG®
Hộp 60 viên nén



Mẫu = 80% so với mẫu thật



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.
Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương

MẪU NHÃN GỐC HỘP NATCORIG®
Hộp 30 viên nén





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.
Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương

MẪU NHÃN GỐC CHAI NATCORIG®
Chai 30 viên nén; Chai 60 viên nén; Chai 100 viên nén

SLSX/ (Batch No.)/ NSX/ (Mfg. Date)/
HD/ (Exp. Date): Xem trên thân chai
SDK/ (Reg. No.):

Chai 30 viên nén

NATCORIG®

Natri docusat 100 mg

ENLIE

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.**
Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương
Manufacturer by: **ENLIE PHARMACEUTICAL JSC.**
NA6 street, Mỹ Phước 2 Industrial park, Bến Cát town, Bình Dương province

Tiêu chuẩn: TCCS
Specification: Manufacturer's.

Thành phần: Mỗi viên nén chứa:
Natri docusat 100 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên.

Chỉ định, chống chỉ định, liều lượng - cách dùng & các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Để ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Composition: Each tablet contains:
Docusate sodium 100 mg
Excipients: q.s. for 1 tablet.

Indications, contraindications, dosage - administration & other information:
Read leaflet insert.

Storage: Temperature below 30°C, protected from humidity and light.

Để xa tầm tay trẻ em.
Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Keep out of reach of children.
Read carefully the instructions before use.

SLSX/ (Batch No.)/ NSX/ (Mfg. Date)/
HD/ (Exp. Date): Xem trên thân chai
SDK/ (Reg. No.):

Chai 60 viên nén

NATCORIG®

Natri docusat 100 mg

ENLIE

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.**
Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương
Manufacturer by: **ENLIE PHARMACEUTICAL JSC.**
NA6 street, Mỹ Phước 2 Industrial park, Bến Cát town, Bình Dương province

Tiêu chuẩn: TCCS
Specification: Manufacturer's.

Thành phần: Mỗi viên nén chứa:
Natri docusat 100 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên.

Chỉ định, chống chỉ định, liều lượng - cách dùng & các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Để ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Composition: Each tablet contains:
Docusate sodium 100 mg
Excipients: q.s. for 1 tablet.

Indications, contraindications, dosage - administration & other information:
Read leaflet insert.

Storage: Temperature below 30°C, protected from humidity and light.

Để xa tầm tay trẻ em.
Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Keep out of reach of children.
Read carefully the instructions before use.

SLSX/ (Batch No.)/ NSX/ (Mfg. Date)/
HD/ (Exp. Date): Xem trên thân chai
SDK/ (Reg. No.):

Chai 100 viên nén

NATCORIG®

Natri docusat 100 mg

ENLIE

Sản xuất tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.**
Đường NA6 - KCN Mỹ Phước 2 - Bến Cát - Bình Dương
Manufacturer by: **ENLIE PHARMACEUTICAL JSC.**
NA6 street, Mỹ Phước 2 Industrial park, Bến Cát town, Bình Dương province

Tiêu chuẩn: TCCS
Specification: Manufacturer's.

Thành phần: Mỗi viên nén chứa:
Natri docusat 100 mg
Tá dược vừa đủ 1 viên.

Chỉ định, chống chỉ định, liều lượng - cách dùng & các thông tin khác:
Xin đọc trong tờ hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Để ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Composition: Each tablet contains:
Docusate sodium 100 mg
Excipients: q.s. for 1 tablet.

Indications, contraindications, dosage - administration & other information:
Read leaflet insert.

Storage: Temperature below 30°C, protected from humidity and light.

Để xa tầm tay trẻ em.
Độc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Keep out of reach of children.
Read carefully the instructions before use.



Hướng dẫn sử dụng

NATCORIG®

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng thuốc trước khi dùng

1. THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC.

Thành phần và hàm lượng: Natri docusate.....100 mg

Tá dược: Microcrystallin cellulose, Calci carbonat, Natri croscarmellose, PVP K30, Magnesi stearate, Talc, Aerosil.....vđ.

2. DẠNG BÀO CHẾ.

Viên nén.

Mô tả: Viên nén màu trắng, hình tròn, cạnh và thành viên lành lặn.

3. CHỈ ĐỊNH.

- Phòng ngừa và điều trị táo bón mạn tính: Làm mềm phân khô cứng, giúp di chuyển phân dễ dàng hơn, giảm căng thẳng khi đi tiêu (có thể dùng khi bị trĩ hoặc nứt hậu môn).

- Hỗ trợ làm rỗng dạ dày trước khi chụp Bari chụp X-quang.

4. CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG.

Liều dùng

Người lớn, trẻ em từ 12 tuổi trở lên và người già: có thể dùng đến 500 mg/ngày chia làm nhiều lần. Nên dùng một liều lớn khi bắt đầu điều trị, sau đó giảm liều khi tình trạng bệnh nhân được cải thiện.

Trước khi chụp Bari chụp X-quang: uống 400 mg trong bữa ăn.

Trẻ em dưới 12 tuổi: tính an toàn và hiệu quả vẫn chưa được xác định do không có dữ liệu.

Cách dùng

Dùng đường uống.

5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH.

Quá mẫn với các thành phần của thuốc.

6. CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC.

Hỏi ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng bệnh nhân đang gặp các vấn đề sau:

- Đau dạ dày, buồn nôn hoặc nôn;
- Có sự thay đổi thói quen đại tiện và kéo dài trong khoảng 2 tuần;

- Đang sử dụng dầu khoáng.

7. SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ.

Nếu đang mang thai hoặc đang trong giai đoạn cho con bú, nên hỏi ý kiến bác sĩ trước khi sử dụng.

Docusate natri được bài tiết qua sữa mẹ và do đó nên thận trọng khi dùng cho các bà mẹ đang cho con bú.

8. ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC.

Không.

9. TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC.

Không dùng đồng thời với dầu khoáng.

10. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC.

Tần suất được xác định như sau: Rất phổ biến ($\geq 1 / 10$); phổ biến ($\geq 1 / 100$ đến $< 1 / 10$); không phổ biến ($\geq 1 / 1.000$ đến $< 1 / 100$); hiếm ($\geq 1 / 10.000$ đến $< 1 / 1.000$); rất hiếm ($< 1 / 10.000$), không được biết đến (không thể ước tính từ dữ liệu có sẵn).

Rối loạn tiêu hóa:

Hiếm gặp: tiêu chảy, buồn nôn, đau quặn bụng

Rối loạn da và mô dưới da:

Không rõ: phát ban và ngứa da.

11. QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ.

Trong trường hợp quá liều, hãy nhờ sự trợ giúp y tế ngay lập tức. Cần điều trị mất nước và điện giải bằng cách uống nhiều nước và bổ sung điện giải đã mất.

12. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI.

Hộp 01 lọ chứa 30 viên / 60 viên / 100 viên kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

Hộp 01 vỉ / 02 vỉ / 03 vỉ / 05 vỉ / 10 vỉ x 10 viên kèm tờ hướng dẫn sử dụng.

13. ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC.

Bảo quản: Để ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ẩm và ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở.

14. TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE.



Đường NA6, khu công nghiệp Mỹ Phước 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

18.C.T.C.P * H